

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 24-12-2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung.”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Thu Hương

Bà Ngô Thị Minh Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**

Bà Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về Việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2019/HNGĐ-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2020/QĐ-PT ngày 17/11/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy V, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 934A đường N, khu phố 2, phường A, TP. R, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư D - Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Người kháng cáo: bị đơn anh Nguyễn Hoàng V.

*(Các đương sự, luật sư Lộc có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V trình bày:**

Vào năm 2016, sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, chị Trần Thị Thúy V cùng anh Nguyễn Hoàng V tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/7/2017. Trong quá trình chung sống, chị V và anh V có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng N (giới tính nam), sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Hoàng N1 (giới tính nữ), sinh ngày 15/02/2020, hiện hai cháu đều do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh V hạnh phúc, nhưng do mẹ anh V quá khó khăn với chị, anh V luôn nghe lời mẹ nên chị V và anh V đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Trong thời gian chị V gần ngày sinh cháu N1 đến nay, anh V chỉ tới lui thăm con được 03 lần, không chu cấp cho các con, không quan tâm chị Thúy V.

Nay chị Trần Thị Thúy V yêu cầu:

Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V;

Về con chung: Được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N và cháu Nguyễn Hoàng N1 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; Yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng/cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu N1 được tính từ ngày 10/10/2019 cho đến khi cháu N, cháu N1 tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:**

Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị V và đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị Trần Thị Thúy V ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, anh V không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi cháu N; anh V đồng ý chi chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N1 cho đến khi cháu N1 tròn 18 tuổi, anh V không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N1.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 46/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung : Cho chị Trần Thị Thúy V được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/02/2020 cho đến khi cháu N và cháu N1 tròn 18 tuổi ; Anh Nguyễn Hoàng

V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

### 3. Cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Nguyễn Hoàng V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29/8/2017 với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu N được tính từ ngày 10/10/2019 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Hoàng V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/02/2020 với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu N1 được tính từ ngày 10/10/2019 cho đến khi cháu N1 tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

- Ngày 23 tháng 9 năm 2020, anh Nguyễn Hoàng V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy hoặc sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang theo hướng xem xét lại phần thời gian cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Hoàng N1, phần án phí và anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 29/8/2017.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Người kháng cáo anh Nguyễn Hoàng V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần nuôi con và thời gian cấp dưỡng cho con, không kháng cáo về mức cấp dưỡng và án phí. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, do anh có đủ thời gian, điều kiện kinh tế và nhờ mẹ anh phụ giúp để nuôi cháu N. Chị V hiện nay đang có bạn trai mới sống chung, nuôi hai con nhỏ, thu nhập không ổn định, chỗ ở sinh sống chật hẹp, không đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu N. Yêu cầu Hội đồng xem xét lại thời gian cấp dưỡng cho cháu N1 theo bản án sơ thẩm tuyên.

Nguyên đơn Chị Trần Thị Thúy V không chấp nhận kháng cáo của anh V do chị có đủ thời gian trực tiếp chăm sóc cho cả hai con, từ khi cháu N sinh ra đến nay do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh V thường xuyên đi nhậu, bà nội cháu sống rất tiết kiệm không đảm bảo cho sự phát triển tốt cho cháu N. Chỗ ở của chị trước nay vẫn không thay đổi, chị đảm bảo có đủ thời gian chăm sóc trực tiếp cho các con. Mức cấp dưỡng yêu cầu giữ nguyên theo bản án sơ thẩm do anh V khai tại phiên tòa phúc thẩm hiện nay có thu nhập cao hơn khai tại cấp sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Luật sư Dương Tấn Lộc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V về Việc xin trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Hoàng N. Do anh V có đủ điều kiện kinh tế và nơi sinh sống ổn định hơn chị V. Đối với chị V hiện nay sống chung với gia đình đông người, ở nhà thuê rất chật hẹp và còn đang sống chung với bạn trai dẫn đến Việc hạn chế thăm nuôi con của anh V. Ngoài ra Việc học của cháu N hiện nay gởi theo nhóm trẻ tư nhân, gửi theo ngày, về thu nhập và thời gian bán hàng hóa của chị V ban đêm không ổn định, chị V còn phải nuôi cháu N1 nên không đảm bảo trực tiếp nuôi dưỡng cháu N phát triển tốt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Việc chấp hành pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét điều kiện kinh tế thu nhập hiện tại của anh V, điều kiện nơi ở sinh sống, thời gian làm Việc thì anh V có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu N tốt hơn chị V. Đối với chị V hiện đang nuôi hai con nhỏ, công Việc thu nhập không ổn định, thời gian làm Việc chủ yếu là ban đêm, nơi ở chưa ổn định. Do vậy Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 309 BLTTDS chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V về Việc được trực tiếp nuôi cháu N, và sửa phần bản án sơ thẩm về thời gian bắt đầu cấp dưỡng cho cháu N1 theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung: Các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Xét kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con chung của anh V là cháu Nguyễn Hoàng N, giới tính N, sinh ngày 29/8/2017. Hội đồng xét xử xét thấy Việc giao con chung cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn cần xem xét quyền lợi về mọi mặt của con. Đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, điều kiện sống của con chung. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động Viên các bên theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình về quyền nghĩa vụ nuôi con sau ly hôn nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Xét thấy, cả chị V và anh V đều có điều kiện thu nhập kinh tế để nuôi dạy con chung. Cháu Hoàng N từ khi sinh ra đến khi anh V chị V sống ly thân ngày 10/10/2019 do anh chị cùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi anh chị ly thân cháu N trực tiếp sống chung với chị V.

Xét điều kiện thu nhập kinh tế, điều kiện nơi cư trú sinh sống, thời gian chăm sóc trực tiếp hiện tại, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thì anh V đảm bảo điều kiện sinh sống cho cháu N phát triển tốt hơn chị V. Hiện tại chị V đang trực tiếp nuôi cháu N1 khoảng 10 tháng tuổi, thu nhập không ổn định, nếu chị trực tiếp nuôi cả hai con còn nhỏ sẽ có nhiều khó khăn.

Do đó để đảm bảo cho sự phát triển cả về thể chất và tinh thần tốt nhất cho cháu N, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng, theo quy định tại điều 116 Luật HN&GD 2014 là theo thỏa thuận giữa các bên, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh V chứng minh có thu nhập cao hơn khi xét xử sơ thẩm và không yêu cầu xem xét mức cấp dưỡng, nên mức cấp dưỡng cho cháu N1 giữ y theo bản án sơ thẩm.

Đối với thời gian cấp dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N1. Hội đồng xét xử thấy rằng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con được xác định từ khi con chung được sinh ra hoặc khi bản án có hiệu lực thi hành. Cháu N1 sinh ngày 15/02/2020 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian buộc anh V cấp dưỡng nuôi cháu N1 từ ngày 10/10/2019 theo yêu cầu của chị V tính từ thời điểm anh chị ly thân (trước khi sinh cháu N1) là không phù hợp. Tại phiên tòa anh V xác nhận từ khi cháu N1 sinh ra cho đến nay anh V chưa trợ giúp cùng chị V chi phí nuôi dưỡng cháu N1.

Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn và chấp nhận kháng cáo của anh V, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung và cấp dưỡng con chung sau ly hôn.

[3] Về án phí: án phí sơ thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm anh V không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận, hoàn trả vào tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu của cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 8 Điều 27, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng V.

- Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữ chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung : Giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29/8/2017, giới tính N cho anh Nguyễn Hoàng V trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu N hiện đang sống với chị V nên chị V có trách nhiệm giao cháu N cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/02/2020, giới tính nữ cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi ;

Anh Nguyễn Hoàng V, chị Trần Thị Thúy V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Chị V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng N, do anh V không yêu cầu và có đủ điều kiện kinh tế nuôi dưỡng cháu N.

Buộc anh Nguyễn Hoàng V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/02/2020, giới tính nữ, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu N1 được tính từ ngày 15/02/2020 cho đến khi cháu N1 tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí:

Án phí sơ thẩm : Chị Trần Thị Thúy V phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 00024011 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ

Áp phí phúc thẩm : Anh Nguyễn Hoàng V không phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006508 ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện C;
- THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hường**